

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2020/HNGĐ-ST

Ngày 16-9-2020

“V/v tranh chấp về hôn nhân và gia
đình – Ly hôn, nuôi con, chia tài sản
sau ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Truyện.

2. Ông Đào Văn Hiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

Trong các ngày 28/8 và 16/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 248/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020, về việc: “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con, chia tài sản sau ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 337/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 381/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp 1, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Lê Phước L, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Có mặt: Chị D; Vắng mặt: anh L)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, ý kiến tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc D trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh L quen nhau và dự định tiến tới hôn nhân, trước khi đám cưới chúng tôi có cùng đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ An vào ngày 18/9/2019. Thời gian gần đến ngày cưới thì chúng tôi phát sinh mâu thuẫn, cả hai cãi nhau từ những chuyện rất nhỏ. Chúng tôi không tìm được tiếng nói chung nên đã quyết định dừng đám cưới. Gia đình hai bên cũng khuyên chúng tôi cho nhau cơ hội suy nghĩ lại nhưng đến nay chúng tôi vẫn không thể hàn gắn được tình cảm với nhau, cả hai không muốn cùng nhau xây dựng gia đình chung. Nay, tôi yêu cầu được ly hôn với anh Lê Phước L.

Về quan hệ nuôi con: Không có.

Về quan hệ tài sản: Không có.

Về quan hệ nợ: Không có.

- *Anh Lê Phước L ý kiến*: Được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không có văn bản ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào đơn khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc D về việc yêu cầu được ly hôn với anh Lê Phước L nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là “*Tranh chấp về hôn nhân gia đình xin ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*”.

[2] Về thẩm quyền, Hội đồng xét xử xét thấy: Tranh chấp trên giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn hiện nay đang cư trú tại ấp B, xã A, huyện T, Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, Đồng Tháp; theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị D và anh L quen biết, tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp trước khi đám cưới. Nhưng gần đến ngày cưới thì hai bên phát sinh mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung không thể cùng nhau xây dựng gia đình nên đã dừng không đám cưới nữa. Như vậy hôn nhân giữa chị và anh L chỉ tồn tại về mặt pháp lý.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng trình tự thủ tục của pháp luật nhưng anh L không có văn bản ý kiến và không đến giải quyết. Điều này thể hiện anh L không có trách nhiệm đối với cuộc hôn nhân của mình, không có thiện chí giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm với chị D. Từ đó, xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc D là có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc D được ly hôn với anh Lê Phước L.

- *Về quan hệ nuôi con:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về quan hệ tài sản:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về quan hệ nợ:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc D.

Chị Nguyễn Thị Ngọc D được ly hôn với anh Lê Phước L.

2. Về quan hệ nuôi con: Không có.

3. Về quan hệ tài sản: Không có.

4. Về quan hệ nợ: Không có.

5. Về án phí: Chị D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 0000443 ngày 29/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười; Chị D đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị D được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS Huyện;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Ngọc).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Văn Ngọc